

Số: 104/2023/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH  
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 15**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;*

*Thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Nghị quyết quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:**

**1. Đối tượng áp dụng**

a) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

b) Các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

c) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên năm học 2023-2024

*Đơn vị tính: nghìn đồng/học sinh/tháng*

<b>Cấp học</b> <b>Vùng</b>	<b>Mầm non</b>	<b>Tiểu học</b>	<b>Trung học cơ sở</b>	<b>Trung học phổ thông</b>
Thành thị	300	300	300	300
Nông thôn	100	100	100	200
Vùng dân tộc thiểu số và miền núi	57	50	50	100

Học sinh tiểu học công lập không phải đóng học phí; mức học phí đối với giáo dục tiểu học quy định tại Nghị quyết này dùng làm căn cứ để hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh tiểu học tư thục ở các địa bàn chưa đủ trường tiểu học công lập và đối tượng học sinh tiểu học tư thục thuộc đối tượng được hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định.

3. Trường hợp học trực tuyến (học online), mức học phí bằng 50% mức học phí học trực tiếp.

4. Các cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở đào tạo khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông được áp dụng mức học phí tương đương với mức học phí của cơ sở giáo dục phổ thông công lập cùng cấp học trên địa bàn.

5. Từ năm học 2024-2025 trở đi, mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ.

6. Thời gian thu học phí

a) Đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập, học phí được thu tối đa 9 tháng/năm.

b) Đối với cơ sở giáo dục thường xuyên, học phí được thu theo số tháng thực học.

c) Trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, các sự kiện bất khả kháng thì Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định cụ thể thời gian thu,

mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

**7. Quy định về vùng để áp dụng mức thu học phí**

**a) Vùng thành thị**

Học sinh có đăng ký thường trú tại các phường của thành phố Ninh Bình và thành phố Tam Điệp.

**b) Vùng nông thôn**

Học sinh có đăng ký thường trú tại các xã, thị trấn của các huyện (trừ các xã quy định tại điểm c khoản này) và các xã của thành phố Ninh Bình, thành phố Tam Điệp.

**c) Vùng dân tộc thiểu số và miền núi**

Học sinh có đăng ký thường trú tại các xã: Thạch Bình, Văn Phương, Yên Quang, Cúc Phương, Kỳ Phú, Phú Long, Quảng Lạc của huyện Nho Quan.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2023. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 89/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập từ năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. /.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**



**Mai Văn Tuất**